

Phụ lục 10
AN HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CAO ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ TẠI KHU CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Lĩnh vực thu hút đầu tư dự án	Địa điểm	Diện tích đất dự kiến (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Quy mô vốn đầu tư	Công nghệ ưu tiên thu hút đầu tư	Thông tin quy hoạch và xây dựng	Nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện đầu tư	Ưu đãi đầu tư	Hình thức đầu tư
I. Dự án										
1	Trung tâm, cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: - Công nghệ sinh học; - Công nghệ thông tin; - Công nghệ vật liệu mới; - Công nghệ tự động hóa.	Lô RD1.1-1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	2,63	Đã GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	2. Công nghệ bán sao số (Digital twin) 3. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality) 4. Công nghệ điện toán đám mây 5. Công nghệ lượng tử 6. Công nghệ dữ liệu lớn 7. Công nghệ tài chính 8. Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) 9. Giáo dục thông minh 10. Y tế thông minh 11. Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G) 12. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng tiên tiến 13. Công nghệ bảo mật thông tin tiên tiến 14. Công nghệ rô-bốt 15. Công nghệ tự động hóa 16. Công nghệ chip 17. Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC) 18. Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology) 19. Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering) 20. Công nghệ tế bào gốc, tế bào miễn dịch ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh 21. Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới 22. Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới 23. Công nghệ năng lượng tiên tiến 24. Công nghệ năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy) 25. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến 26. Công nghệ đất hiếm, lỏng đất 27. Công nghệ đại dương 28. Công nghệ hàng không, vũ trụ, viễn thám 29. Nền tảng tích hợp và quản lý đô thị thông minh 30. Công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu	- Chi tiêu quy hoạch: + Mật độ xây dựng: 30-35%; + Mật độ cây xanh: ≥20%; + Hệ số sử dụng đất: 1-2,1 lần (riêng Lô RD2.1 và RD2.2 là 1-1,7 lần); + Tầng cao công trình chính: 3-7 tầng (riêng Lô RD2.1 và RD2.2 là 3-5 tầng); + Lộ giới tuyến đường liên quan: nội khu. - Chi giới xây dựng: + Các phía tiếp giáp dự án ≥4m; + Phía tiếp giáp suối Dừa Gai, nội khu: ≥7m. - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Phạm vi khoảng lùi công trình được phép xây dựng các tiện ích như hàng rào, cổng, lối vào, chỗ đỗ xe (có thể có mái nhưng không có vách), trồng cây xanh, thảm cỏ, bố trí các vật trang trí và mái che vật liệu nhẹ để tạo không gian sử dụng; + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiên cố, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên. + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp TP. Hà Nội; + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách gốc 1,3m); + Bãi đỗ xe, hàng rào: Khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các tòa nhà, bãi đỗ xe sinh thái. Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ước lệ bằng cây xanh, máng cỏ..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố.	1. Quy định chung: Đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án đầu tư trung tâm, cơ sở nghiên cứu và phát triển theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và một số quy định pháp luật khác có liên quan. 2. Quy định cụ thể: về suất vốn đầu tư của dự án, chi tiêu và tài chính của dự án và nhà đầu tư, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đề xuất đầu tư, giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng.	1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: ưu đãi thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ. 3. Ưu đãi về tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - Dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. - Miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 9 hoặc giảm 50% số thuế phải nộp đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 10 theo Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. * Dự án đầu tư sẽ được xác định các mức ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện đầu tư.	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật
2		Lô RD1.1-2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	3,49	Đã GPMB						
3		Lô RD1.1-3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	7,78	Đã GPMB						
4		Lô RD1.2-8.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,69	Còn khoảng 1000 m2 chưa GPMB						
5		Lô RD1.2-8.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,16	Còn khoảng 2200 m2 chưa GPMB						
6		Lô RD2.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	2,22	Đã GPMB						
7		Lô RD2.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,29	Đã GPMB						
8		Lô RD2-6, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,4	Đã GPMB						
9		Lô RD2-10, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,9	Còn khoảng 900 m2 chưa GPMB						
10		Lô RD6-2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,25	Đã GPMB						
11		Lô RD7-3.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,03	Đã GPMB						
12		Lô RD7-3.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,78	Đã GPMB						
13		Lô RD7-3.4, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,7	Đã GPMB						
14		Lô RD7-4.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,15	Đã GPMB						
15		Lô RD7-4.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,26	Đã GPMB						
16		Lô RD7-4.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,19	Đã GPMB						
17		Lô RD7-4.4, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,07	Đã GPMB						
18		Lô RD7-4.5, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,05	Đã GPMB						
19		Lô RD7-5.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,45	Đã GPMB						
20		Lô RD7-5.2, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,07	Đã GPMB						
21		Lô RD7-5.3, Khu Nghiên cứu và Triển khai	1,02	Đã GPMB						
22		Lô RD7-6, Khu Nghiên cứu và Triển khai	0,78	Đã GPMB						
II. Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao										

1	Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin	Lô CQ06-3, Khu Phần mềm	1,01	Đã GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	1. Công nghệ về trí tuệ nhân tạo 2. Công nghệ bản sao số (Digital twin) 3. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality) 4. Công nghệ điện toán đám mây 5. Công nghệ lượng tử 6. Công nghệ dữ liệu lớn 7. Công nghệ tài chính 8. Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) 9. Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G) 10. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng tiên tiến 11. Công nghệ bảo mật thông tin tiên tiến	- Chỉ giới xây dựng: + Khoảng lùi đối với đường nội khu: 10m đối với công trình chính. Tiếp giáp dự án khác: tối thiểu 4m; + Khoảng lùi đối với phía tiếp giáp hồ Tân Xã: tối thiểu 7m; - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Phạm vi khoảng lùi công trình được phép xây dựng các tiện ích như hàng rào, cổng, lối vào, chỗ đỗ xe (có thể có mái nhưng không có vách), trồng cây xanh, thảm cỏ, bố trí các vật trang trí và mái che vật liệu nhẹ để tạo không gian sử dụng; + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiên cố, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên; + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp TP. Hà Nội. + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách góc 1,3m). + Bãi đỗ xe, hàng rào: Khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các tòa nhà, bãi đỗ xe sinh thái. Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ược lệ bằng cây xanh, măng cò..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố.	- Mật độ xây dựng: 30-45% - Tầng cao: 1- 4 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 1,5 lần			1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: ưu đãi thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự
2		Lô CQ10, Khu Phần mềm	4,76	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng: 30-40% - Tầng cao: 4-17 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 2,1 lần					
3		Lô DA1.1, Khu Phần mềm	2	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng 30-40%; - Tầng cao công trình chính 2-12 tầng; - Hệ số sử dụng đất khoảng 1,9 lần.					
4		Lô DA1.2, Khu Phần mềm	3,98	Đã GPMB			- Mật độ xây dựng: khoảng 32% - Tầng cao: 2-12 tầng - Hệ số sử dụng đất: khoảng 1,9 lần					
5		Lô CN1-02B-3, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,04	Đã GPMB			1. Quy định chung: Đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo quy định tại Điều 28 và Điều 32 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và một số quy định pháp luật khác					
6		Lô CN1-03A-4,5, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	2.01	Đã GPMB								
7		Lô CN1-03B, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	10.52	Còn khoảng 1,3 ha chưa GPMB								
8		Lô CN1-04-1,2,3,4,7,8, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	9.7	Còn khoảng 5.700 m2 chưa GPMB								
9		Lô CN1-04-5,6, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	2.82	Còn khoảng 1.400 m2 chưa GPMB								
10		Lô CN1-06B-8.2, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	0.83	Đã GPMB								
11	Lô CN1-07-1, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	0.44	Đã GPMB									

III. Dự án xây dựng nhà xưởng cho các Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao

1		Lô CN1-11B-4, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,51	Đã GPMB			- Chỉ tiêu quy hoạch: + Mật độ xây dựng: 40-60%; + Mật độ cây xanh: ≥20%; + Hệ số sử dụng đất: 1-3 lần; + Tầng cao: 1-7 tầng; + Lộ giới tuyến đường liên quan: đường nội khu. - Chỉ giới xây dựng: + Khoảng lùi từ tuyến đường số 8: 10m với công trình chính 1-5 tầng, 20m với công trình cao hơn; + Khoảng lùi đối với các lô đất tiếp giáp: 4m. - Yêu cầu không gian, kiến trúc cảnh quan: + Hình thức kiến trúc, kết cấu: Hiện đại kết hợp với kiến trúc cây xanh, bền vững, kiến cổ, phù hợp với công năng sử dụng của từng loại công trình và cảnh quan khu vực. Hình thức, màu sắc kiến trúc công trình phải mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phát huy không gian mặt nước, địa hình của Khu công nghệ cao; khuyến khích xây dựng các công trình có dạng hợp khối, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, địa hình tự nhiên; + Màu sắc công trình, chất liệu bề mặt: Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che; hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng (vàng, cam, đỏ,...), gam màu tối sẫm (đen, nâu đậm,...), các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình, không sử dụng các loại vật liệu tạm (tranh, tre, nứa, lá) để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Quản lý; + Cây xanh cảnh quan và các hạng mục phụ trợ: Không gian xung quanh công trình thuộc khuôn viên đất xây dựng phải trồng cây có hình thức trang trí đẹp, trồng tự nhiên hoặc trồng trong bồn; khai thác tối đa không gian cây xanh, mặt nước, cảnh quan, địa hình tự nhiên, tỷ lệ cây xanh tối thiểu 20%, yêu cầu trồng cây có đường kính thân từ 10cm (tại vị trí cách gốc 1,3m); + Bãi đỗ xe: Thiết kế bên trong chi giới khu đất, khuyến khích xây dựng bãi xe tại tầng hầm, tầng bán âm hoặc tầng 1 của các toà nhà, bãi đỗ xe sinh thái; + Hàng rào: Khuyến khích sử dụng hình thức hàng rào ước lệ bằng cây xanh, măng cụt..., hạn chế sử dụng hàng rào kiên cố (trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng hàng rào kiên cố tuân thủ theo quy định của Ban Quản lý).		
2	Xây dựng nhà xưởng cho thuê phục vụ các dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao	Lô CN1-11B-5, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,39	còn khoảng 1,800 m2 chưa GPMB	Theo đề xuất của Nhà đầu tư		Đáp ứng một số quy định cụ thể về suất vốn đầu tư của dự án, chỉ tiêu về tài chính của dự án và nhà đầu tư, kinh nghiệm của nhà đầu tư trong lĩnh vực đề xuất đầu tư, giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng*.	1. Dự án được hưởng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. 2. Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. 3. Dự án được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điểm d, Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật
3		Lô CN1-11B-7, Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1	1,55	Đã GPMB					

***Quy định cụ thể về tiêu chí thu hút đầu tư:**

- (1) Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư cao hơn suất vốn đầu tư trung bình trong cùng phân khu chức năng tại Khu CNC Hòa Lạc, cụ thể như:
- Khu Nghiên cứu và Triển khai: khoảng 320 tỷ đồng/ha;
- Khu Phân mềm: khoảng 385 tỷ đồng/ha;
- Khu Công nghiệp công nghệ cao: khoảng 355 tỷ đồng/ha.
- (2) Ưu tiên nhà đầu tư có chỉ tiêu về tài chính cao: doanh thu (đối với sản phẩm tương tự sản phẩm đề xuất tại dự án), lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), khả năng thanh toán hiện hành,...; đồng thời xem xét khả năng huy động vốn của nhà đầu tư (nhà đầu tư có tài sản đảm bảo khác để sẵn sàng trong việc huy động vốn khi cần thiết) và các khoản thuế nộp vào ngân sách nhà nước.
- (3) Ưu tiên nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực đề xuất đầu tư:
- Nhà đầu tư là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực đề xuất đầu tư;
- Kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các dự án có quy mô, tính chất tương tự: tiến độ thực hiện dự án có đúng quy định không; mức độ hoàn thành, kiến trúc, nội thất của các công trình của dự án; đầy chuyên công nghệ, máy móc thiết bị đầu tư tại dự án;
- Kinh nghiệm vận hành, sản xuất, kinh doanh đối với các dự án tương tự (nếu có): hiệu quả kinh tế xã hội của dự án; khả năng tăng trưởng của dự án;
- Đội ngũ nhân sự chủ chốt của nhà đầu tư;
- Lịch sử trong việc triển khai dự án của nhà đầu tư: xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động; vi phạm quy định pháp luật về đất đai; lịch sử về tranh chấp, khiếu kiện đối với các dự án đã và đang thực hiện; việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đối với lĩnh vực hoạt động của dự án.
- (4) Đảm bảo giải pháp và cam kết về môi trường, giảm thiểu sử dụng tài nguyên, năng lượng:
- Cam kết thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn quy định đối với các trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; Cam kết không xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của Khu Công nghệ cao;
- Tiết giảm, tái sử dụng, tái chế và phân loại chất thải tại nguồn; hạn chế, tiến tới không sử dụng túi ni-lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; trồng và bảo vệ cây xanh, phát triển mảng xanh; hướng tới nền kinh tế xanh;
- Có giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng vật liệu ít phát thải, thân thiện với môi trường trong xây dựng, tái sử dụng, tái chế chất thải của dự án (nếu có thể);
- Sử dụng tài nguyên, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động của dự án, có biện pháp tái sử dụng nước, thu hồi nhiệt,... giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí;
- Các toà nhà và các công trình khác của dự án được thiết kế, xây dựng và vận hành theo hướng thân thiện môi trường; đạt được một hoặc nhiều các chứng nhận công trình xanh của Việt Nam hoặc quốc tế; cam kết tăng tỷ lệ cây xanh, diện tích cây xanh trong khuôn viên dự án; không lấn chiếm, làm ảnh hưởng đến các công trình sinh thái lân cận như công viên cây xanh, dải cây xanh cách ly, cây xanh theo đường, hồ điều hòa,...